

Số: 1174/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh sách xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025”;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: Công điện số 102/CĐ-TTg ngày 06/10/2024 về việc đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước; Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 09/11/2024 về việc đẩy nhanh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn cả nước; Công điện số 117/CĐ-TTg ngày 18/11/2024 về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước;

Căn cứ Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp lần thứ Ba, lần thứ Tư của Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước tại các Thông báo: số 158/TB-VPCP ngày 05/4/2025, số 237/TB-VPCP ngày 17/5/2025 của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 1997-TB/TU ngày 13/12/2024 về việc triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2005-QĐ/TU ngày 29/4/2025 của Tỉnh ủy Phú Thọ về kiện toàn Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Kế hoạch số 165/KH-BCĐ ngày 10/01/2025, Văn bản số 2578/CV-BCĐ của Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 167/TTr-SNNMT ngày 21/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh sách xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

1. Số hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu xóa nhà tạm, nhà dột nát đã được phê duyệt tại Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh là 1.995 hộ, trong đó:

- Có nhu cầu xây mới 1.459 hộ;
- Có nhu cầu sửa chữa 536 hộ.

2. Số hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu xóa nhà tạm, nhà dột nát sau rà soát, được phép điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này là 2.752 hộ (*tăng 757 hộ so số hộ đã được duyệt tại Quyết định số 493/QĐ-UBND*), trong đó:

- Có nhu cầu xây mới 2.088 hộ (*tăng 629 hộ so số hộ đã được duyệt tại Quyết định số 493/QĐ-UBND*);
- Có nhu cầu sửa chữa 664 hộ (*tăng 128 hộ so số hộ đã được duyệt tại Quyết định số 493/QĐ-UBND*).

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

3. Tổng số nhu cầu xóa nhà tạm, nhà dột nát sau điều chỉnh, bổ sung là 4.129 hộ, trong đó: nhu cầu xây mới 2.645 hộ; sửa chữa 1.484 hộ. Trong đó:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo là 2.752 hộ, trong đó: Có nhu cầu xây mới: 2.088 hộ; có nhu cầu sửa chữa: 664 hộ (*điều chỉnh, bổ sung như tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này*);
- Hộ người có công với cách mạng 1.265 hộ, trong đó: xây mới 445 hộ; sửa chữa 820 hộ (*giữ nguyên theo Quyết định số 493/QĐ-UBND*);
- Hộ thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 112 hộ có nhu cầu xây mới (*giữ nguyên theo Quyết định số 493/QĐ-UBND*).

(Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này và Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh là cơ sở để tiếp tục triển khai theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

2. Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Dân tộc và Tôn giáo, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về danh sách được phê duyệt; tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn quản lý **xong trước 31/10/2025**. Trong quá trình triển khai thực hiện chủ động giải quyết khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền, lĩnh vực, địa bàn quản lý;

3. Căn cứ Quyết định này, giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, đề xuất UBND tỉnh quyết định

điều chỉnh, bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình; thời hạn hoàn thành ***trước ngày 10/6/2025***.

4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Thọ - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ Quyết định tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Dân tộc và Tôn giáo; các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Quang

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NHU CẦU HỖ TRỢ NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT ĐỐI VỚI HỘ
NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 1174/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ)

TT	Cấp huyện	Nhu cầu hỗ trợ nhà tạm, nhà đột nát theo Quyết định số 493/QĐ-UBND tỉnh			Nhu cầu hỗ trợ nhà ở, nhà đột nát theo sau khi rà soát, điều chỉnh, bổ sung			So sánh (tăng + / giảm -)			Ghi chú (nguyên nhân tăng, giảm)
		Nhu cầu nhà cần hỗ trợ (hộ)			Nhu cầu nhà cần hỗ trợ (hộ)			Số hộ			
		Tổng số	Xây mới	Sửa chữa	Tổng số	Xây mới	Sửa chữa	Tổng số	Xây mới	Sửa chữa	
			Hộ nghèo, hộ cận nghèo	Hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hộ nghèo, hộ cận nghèo	Hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hộ nghèo, hộ cận nghèo		
1	TP Việt Trì	12	10	2	12	10	2	-	-	-	Giữ nguyên không điều chỉnh
2	Thị xã Phú Thọ	20	14	6	22	15	7	2	1	1	Bổ sung đối tượng
3	Cẩm Khê	137	108	29	146	121	25	9	13	- 4	Bổ sung, điều chỉnh đối tượng
4	Hạ Hòa	109	81	28	127	98	29	18	17	1	Bổ sung đối tượng
5	Lâm Thao	53	45	8	55	43	12	2	-2	4	Bổ sung, điều chỉnh đối tượng

TT	Cấp huyện	Nhu cầu hỗ trợ nhà tạm, nhà dột nát theo Quyết định số 493/QĐ-UBND tỉnh			Nhu cầu hỗ trợ nhà ở, nhà dột nát theo sau khi rà soát, điều chỉnh, bổ sung			So sánh (tăng + / giảm -)			Ghi chú (nguyên nhân tăng, giảm)
		Nhu cầu nhà cần hỗ trợ (hộ)			Nhu cầu nhà cần hỗ trợ (hộ)			Số hộ			
		Tổng số	Xây mới	Sửa chữa	Tổng số	Xây mới	Sửa chữa	Tổng số	Xây mới	Sửa chữa	
			Hộ nghèo, hộ cận nghèo	Hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hộ nghèo, hộ cận nghèo	Hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hộ nghèo, hộ cận nghèo	Hộ nghèo, hộ cận nghèo	
6	Phù Ninh	41	33	8	41	33	8	-	-	-	Giữ nguyên không điều chỉnh
7	Tam Nông	53	32	21	68	41	27	15	9	6	Bổ sung đối tượng
8	Tân Sơn	330	265	65	1.066	885	181	736	620	116	Bổ sung đối tượng
9	Thanh Ba	111	61	50	91	40	51	-20	-21	1	Điều chỉnh, giảm đối tượng
10	Thanh Sơn	445	321	124	467	331	136	22	10	12	Bổ sung đối tượng
11	Thanh Thủy	68	29	39	77	34	43	9	5	4	Bổ sung đối tượng
12	Yên Lập	430	290	140	425	303	122	-5	13	-18	Điều chỉnh, giảm đối tượng
13	Đoan Hùng	186	170	16	155	134	21	-31	-36	5	Điều chỉnh, giảm đối tượng
	Tổng cộng	1.995	1.459	536	2.752	2.088	664	757	629	128	

